

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Duy Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Uyên

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thuý Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐ-TA ngày 11/9/2025 giữa các đương sự:

**1. *Nguyên đơn:*** Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai

**2. *Bị đơn:*** Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Tân Lực, xã P, tỉnh Đồng Nai

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\**Nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do năm 2017 bà mang thai đứa con thứ ba nhưng bị mất. Trong thời gian bà nằm viện, ông T không quan tâm, không đến viện chăm bà mà ở nhà tụ tập bạn bè, ăn nhậu đến khuya. Ông T không quan tâm đến vợ con, không chịu làm ăn và lo phát triển kinh tế gia đình mà còn chơi bời, cờ bạc gây ra nợ nần cho gia đình và ông T còn sử dụng ma túy. Ông T nhậu say vào là hay kiếm chuyện, cãi nhau với bà. Vợ chồng bà đã nhiều lần nói chuyện với nhau, ông T nhiều lần hứa sẽ thay đổi nhưng không thực hiện. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Vợ chồng bà có 02 con chung là Nguyễn Trịnh Gia B – sinh ngày 10/12/2008 và Nguyễn Trịnh Thái H – sinh ngày 19/7/2012.

Bà có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cả hai con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* **Bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày**: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến Toà án làm việc. Do đó, Toà án không lấy được lời khai của ông T.

\* **Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa**:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trịnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Giao 02 con chung là Nguyễn Trịnh Gia B – sinh ngày 10/12/2008 và Nguyễn Trịnh Thái H – sinh ngày 19/7/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của vị Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **I. Tố tụng:**

*Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà Trịnh Thị H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh T. Ông T cư trú tại thôn Tân Lực, xã Bù Nho, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) nên Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Toà án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai) thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt; Bị đơn ông T vắng mặt 02 lần tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

#### **II. Nội dung:**

##### **[1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Bà H và ông T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Tân H Lâm H, tỉnh Lâm Đồng) ngày 25/3/2008 (số 41, quyển số 01). Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà H có nguyện vọng muốn ly hôn với ông T vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn. Căn cứ lời khai của các con chung của bà H, ông T là cháu B và cháu H đều trình bày ba mẹ các cháu (bà H, ông T) hay cãi nhau, ông T hay chơi bài bạc về khuya và gây sự cãi nhau với bà H. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống, bà H, ông T hay cãi nhau, nguyên nhân do ông

T ăn chơi, không chăm lo cho gia đình. Như vậy, lời trình bày của bà H về việc ông T không quan tâm đến vợ con, không chịu làm ăn mà còn chơi bời, cờ bạc là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trịnh Gia B – sinh ngày 10/12/2008 và cháu Nguyễn Trịnh Thái H – sinh ngày 19/7/2012.

Bà H có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cả hai con chung, các cháu B và H đều có nguyện vọng muốn được ở với bà H nếu Tòa án giải quyết ly hôn. Như đã phân tích nêu trên, ông T không tu chí làm ăn, hay chơi cờ bạc và theo kết quả xác minh ngày 22/7/2025 tại địa phương thì ông T đã đi khỏi địa phương từ tháng 5/2025 đến nay. Do đó, cần giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng để đảm B điều kiện chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đối với các cháu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trịnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Anh T. Quan hệ hôn nhân của bà H và ông T chấm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Trịnh Gia B – sinh ngày 10/12/2008 và Nguyễn Trịnh Thái H – sinh ngày 19/7/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, các bên có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011742 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi Hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Nai). Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND KV 11 – ĐN;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự tỉnh ĐN;
- UBND xã Tân H Lâm H - LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. (10)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đinh Thị Hải**